

Bản án số: 73/2025/HS-ST

Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Danh Cư.

2. Bà Thái Thục Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 27/03/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-HS ngày 31/3/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn H; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/8/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 02 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 259/2017/HS-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt Trần Văn H 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2018 và chưa thực hiện nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt Trần Văn H 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2022 và chưa thực hiện nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 435.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường dân sự 8.700.000 đồng.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 6 có Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với Trần Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 09/10/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/7/2024. (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:*

1/ Bà Phan Thị A; sinh năm: 1975; địa chỉ: 3 P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Phan Thị Hoàng O; sinh năm: 1977; địa chỉ: A Chung cư A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Đức T; sinh năm: 1998; địa chỉ: B N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Huỳnh Thị Thu P; sinh năm: 1993; địa chỉ: A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân, H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận H, cụ thể như sau:

Vào khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 01/2024 (không nhớ rõ ngày cụ thể), H đang đi bộ qua cầu S, Phường A, Quận H thì gặp chị Trần Thị Hoàng O1 điều khiển xe mô tô chạy đến nên H xin đi nhờ xe về nhà. Mặc dù chị O1 và H không quen biết, nhưng qua cách nói chuyện thấy H dễ thương nên chị O1 đồng ý. H nói với chị O1 để H điều khiển xe chở chị O1 về nhà chị O1 để thay quần áo, thì chị O1 đồng ý để H chở về nhà tại địa chỉ A.205 chung cư A, Phường A, Quận H. Sau đó, H được chị O1 cho ăn cơm và quần áo cũ rồi vào phòng ngủ của chị O1 chơi. Tại đây, H nhìn thấy O1 (một) máy tính bảng hiệu IteL màu vàng đồng để dưới rổ đựng mắt kính, đặt tại bàn trong phòng ngủ của chị O1. Lợi dụng lúc chị O1 đi ra ngoài, H đã lấy chiếc máy tính bảng này bỏ vào túi quần áo cũ mà chị O1 đã cho H. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, H đón xe ôm đi về. Qua ngày hôm sau, H đến trước nhà tại A H, Phường A, Quận H thì gặp Huỳnh Thị Thu P. Tại đây, H đem máy tính bảng hiệu IteL màu vàng đồng, model: it1703 trên đến bán cho P. H nói bán 200.000 đồng, nhưng P chỉ trả cho H 150.000 đồng thì H đồng ý bán. Có được tiền, H đã tiêu xài cá nhân hết. Lúc P mua máy tính bảng của H thì P chỉ nghĩ là mua để cho con chơi điện tử (P nghĩ là máy tính bảng của H). H không nói cho P biết và P cũng không hỏi từ đâu H có và P đã giao nộp máy tính bảng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2.

Đến khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 14/01/2024, H đi bộ đến tiệm uốn tóc “Thúy” tại địa chỉ số C B, Phường A, Quận H để làm móng. Lúc này, trong tiệm chỉ có Hậu và

chị Phan Thị A là chủ tiệm. Trong quá trình làm móng, H nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu đen của chị A để trên nắp bình nước tại kệ đựng đồ trong tiệm nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này. Sau khi làm móng cho H, chị A đi vào khu vực phía bên trong. Lợi dụng lúc chị A không để ý, H nhanh chóng dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào cặp quần phía sau lưng H. Sau đó, H trả tiền làm móng cho chị A rồi đi bộ ra cầu V, Quận H đón xe ôm và mang chiếc điện thoại đến hộ kinh doanh “Minh Anh 83”, tên bảng hiệu là “62 Bis Đông P1”, địa chỉ số H H, Phường D, Quận E. Tại đây, H gặp anh Nguyễn Đức T, là nhân viên cửa hàng và bán chiếc điện thoại di động trên với giá 700.000 đồng, T đồng ý mua và đem về nhà sử dụng. Sau khi bán được điện thoại, H đã sử dụng hết số tiền 700.000 đồng vào việc chi tiêu cá nhân. Khi mua điện thoại từ H, T không biết điện thoại này là tài sản do H trộm cắp mà có và T đã giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2. Đồng thời, chị Kiều Thị Đ (chủ cửa hàng) và anh Lê Văn Q1 (quản lý cửa hàng) không biết việc T mua điện thoại di động OPPO A54 màu đen vào ngày 14/01/2024 với giá 700.000 đồng từ Trần Văn H.

Ngày 29/01/2024, chị Trần Thị Hoàng O1 và chị Phan Thị A đến Công an P2, Quận H trình báo. Đến 17 giờ 30 phút, ngày 29/01/2024, Tổ tuần tra Công an P2, Quận H tuần tra đến trước địa chỉ số A P, Phường A, Quận H phát hiện Trần Văn H có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản nên đã đưa H về trụ sở Công an P2, Quận H để xét nghiệm ma túy, kết quả H dương tính với ma túy. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, bị can Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận H1 kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen, IMEI1: 862942056147994, IMEI2: 862942056147986 của chị Phan Thị A, qua khảo sát thực tế có giá: 2.490.000 đồng.

- 01 (một) máy tính bảng hiệu ITEL, màu vàng đồng mode: it1703 của chị Trần Thị Hoàng O1, qua khảo sát thực tế có giá: 406.000 đồng.

Tại cáo trạng số 54/CT-VKSQ8 ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo như sau:

Truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra cáo trạng còn xác định:

Đối với Nguyễn Đức T và Huỳnh Thị Thu P khi mua lại những tài sản do bị can H trộm cắp không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 không xử lý hình sự T và P là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ

của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu; khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan, vật chứng thu giữ trong vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Bị cáo Trần Văn H đã lợi dụng sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận H, hành vi của bị cáo cụ thể như sau:

Vào khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 01/2024, tại phòng ngủ nhà chị Trần Thị Hoàng O1 (địa chỉ: A.205 Chung cư A, Phường A, Quận H), Trần Văn H đã có hành vi lấy trộm 01 (một) máy tính bảng hiệu IteL màu vàng đồng của chị Trần Thị Hoàng O1, theo kết quả định giá của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tài sản có trị giá là 406.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 14/01/2024, tại tiệm uốn tóc “Thúy” (địa chỉ: 3 B, Phường A, Quận H), H tiếp tục lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen của chị Phan Thị A, theo kết quả định giá của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tài sản có trị giá là 2.490.000 đồng.

Theo đó, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bên cạnh đó bị cáo đã từng bị xét xử 02 lần trước đây cũng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét bị cáo là người không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các vật chứng thu được đã trả cho bị hại và các bị hại cũng không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền bị cáo có được từ việc bán các tài sản, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét số tiền 850.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán các tài sản trộm cắp là số tiền thu lợi bất chính nên cần phải buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 16/04/2025; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực; Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tân